

Bản án số: **08/2020/HS-ST**
Ngày: 10/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Hà Thị Vũ

Bà Nguyễn Thị Khuyên.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Lan Hương Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Chung, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên số: 04/2020/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Toán Hừ S (tên gọi khác: không); Sinh năm 1970 tại huyện M, tỉnh Điện Biên. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: bản L, xã S, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ văn hóa: không; Dân tộc: Hà Nhì; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Toán Phi C (đã chết) và bà Chang Phi P (đã chết); có vợ Giàng Sinh N, sinh năm 1979 và 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên kết án 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong án phạt tù ra trại ngày 01/02/2016 và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 18/7/2020, tạm giam từ ngày 24/7/2020, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Toán Hừ S: bà Nguyễn Thị Phượng, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- bà Giàng Sinh N, sinh năm 1979; trú tại: bản L, xã S, huyện M, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

- cháu Toán Sinh Đ, sinh ngày 09/5/2003; trú tại: bản L, xã S, huyện M, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Toán Sinh Đô: bà Giàng Sinh N, sinh năm 1979; trú tại: bản L, xã S, huyện M, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

Người chứng kiến: chị Lò Thị N, sinh năm 1998; trú tại: bản M, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

Người phiên dịch: ông Chu Gó C – sinh năm: 1979; nghề nghiệp: học sinh Trường Cao đẳng kinh tế- kỹ thuật Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3/2020, một người đàn ông gọi điện thoại cho bị cáo Toán Hừ S giới thiệu nhà ở tỉnh Yên Bái và đặt mua Thuốc phiện. Trong khoảng thời gian từ tháng 6 đến đầu tháng 7 năm 2020, bị cáo S và người đàn ông đặt mua Thuốc phiện gặp nhau hai lần tại Trung tâm huyện M, hai bên thỏa thuận khi nào bị cáo S mua được Thuốc phiện, người đàn ông sẽ đến mua lại với giá gấp đôi và trả thêm cho bị cáo 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) tiền công. Khoảng 17 giờ ngày 17/7/2020, bị cáo S đi bộ từ nhà ra bản C, xã L, huyện M mua của một người đàn ông không biết tên và địa chỉ, một gói Thuốc phiện có khối lượng hơn 01kg đựng trong túi áo mưa màu xanh với giá 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*). Trên đường về nhà, bị cáo S cất giấu gói Thuốc phiện vào bụi cây dưới chân cầu thuộc bản Đ, xã C, huyện M rồi đi về nhà và gọi điện thông báo cho người đàn ông đặt mua Thuốc phiện biết, đã mua được hơn 01 kg Thuốc phiện, hẹn sáng mai trao đổi mua bán tại Trung tâm huyện M.

Khoảng 05 giờ ngày 18/7/2020, bị cáo Toán Hừ S điều khiển xe máy chở vợ là bà Giàng Sinh N cùng đi xuống trung tâm huyện M để khám bệnh tại Trung tâm y tế huyện. Đi đến khu vực cất giấu Thuốc phiện, bị cáo S dừng xe và nói với vợ là đi vệ sinh rồi xuống chân cầu lấy gói thuốc phiện mang lên treo vào móc phía trước xe máy, bà N hỏi bị cáo S gói đó là gì, bị cáo không trả lời; bị cáo tiếp tục điều khiển xe máy chở bà N đến Trung tâm y tế huyện M. Sau đó, một mình bị cáo S điều khiển xe máy mang túi áo mưa đựng gói Thuốc phiện cất giấu tại bụi tre cạnh suối gần Trường trung học phổ thông huyện M. Cất giấu xong, bị cáo đi gặp người đàn ông đặt mua Thuốc phiện tại nhà nghỉ Hương Quê gần bến xe khách huyện M, trong phòng nghỉ tại tầng 2 có một người đàn ông đi cùng với người đàn ông đặt mua Thuốc phiện, sau khi giới thiệu là anh rể của người đặt mua Thuốc phiện, người đàn ông đặt mua Thuốc phiện cho bị cáo S xem tiền. Xem tiền xong, bị cáo S điều khiển xe máy chở người đàn ông đặt mua Thuốc phiện đến chỗ giấu Thuốc phiện, lấy gói Thuốc phiện đựng trong túi áo mưa đưa cho người đàn ông cầm rồi điều khiển xe máy chở người đàn ông quay lại nhà nghỉ Hương Quê. Khi đi đến tầng 02 nhà nghỉ thấy có cán bộ Công an người đàn ông đặt mua Thuốc phiện ném túi áo mưa đựng gói Thuốc phiện lại cho bị cáo và bỏ chạy. Bị cáo Toán Hừ S bị cán bộ Công an bắt, thu giữ 01 gói Thuốc phiện đựng trong túi áo mưa, có khối lượng 1.463 gam.

Kết luận giám định số: 711/GĐ-PC09, ngày 23/7/2020, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận: mẫu chất dẻo màu nâu đen trích ra từ vật chứng thu giữ của Toán Hừ S gửi giám định là chất ma túy: Loại Thuốc phiện. Khối lượng vật chứng thu giữ của Toán Hừ S là 1.463 gam.

Cáo trạng số: 66/CT-VKS-P1 ngày 12/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Toán Hừ S về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Toán Hừ S về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm: áp dụng điểm a khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Toán Hừ S từ 15 năm đến 16 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Về vật chứng vụ án, đề nghị HĐXX, áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Về án phí: áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Toán Hừ S.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị HĐXX, xem xét: bị cáo là người dân tộc ít người, sinh sống tại bản đặc biệt khó khăn, gia đình rất khó khăn, ý thức pháp luật còn hạn chế, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, đề nghị áp dụng điểm a khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS, xử phạt bị cáo ở mức án thấp nhất trong khung hình phạt đề bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo không có điều kiện để thi hành án và miễn án phí hình sự cho bị cáo. Về xe máy đã thu giữ của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tịch thu 1/3 giá trị chiếc xe máy, trả lại 2/3 cho bà Giàng Sinh N và cháu Toán Sinh Đ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cháu Toán Sinh Đ trình bày tại cơ quan điều tra: chiếc xe máy nữ nhãn hiệu YAMAHA, có biển số 27S1-079.31 là xe máy do bố mẹ mua cho cháu. Chìa khóa xe máy cháu thường xuyên để tại ổ khóa, ngày 18/7/2020, cháu đi học xe máy để ở nhà, bố cháu là bị cáo Toán Hừ S lấy xe máy đi để mua bán ma túy cháu hoàn toàn không biết. Cháu Sinh Đ đề nghị được nhận lại tài sản của mình.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Giàng Sinh N trình bày tại cơ quan điều tra: sáng sớm ngày 18/7/2020, chồng bà là bị cáo Toán Hừ S lấy xe máy gia đình chở bà xuống khám bệnh tại Trung tâm y tế huyện M. Trên đường đi bị cáo S có dừng xe tại cầu thuộc bản Đ, xã C, huyện M để đi vệ sinh, sau khi lên thấy bị cáo cầm theo một túi áo mưa màu xanh bên trong có đựng gì thì bà không biết. Sau đó, bị cáo S đưa bà đến Trung tâm y tế để khám bệnh. Chiếc xe máy là do vợ chồng bà lấy tiền của gia đình mua để sau này cho con trai Toán

Sinh Đ sử dụng, xe máy đăng ký mang tên con trai Toán Sinh Đ. Bà đề nghị trả lại chiếc xe máy cho gia đình để sử dụng.

Người chứng kiến chị Lò Thị N trình bày tại cơ quan điều tra: khoảng 07 giờ 35 phút ngày 18/7/2020, chị được tổ công tác Công an huyện Mường Nhé mời chứng kiến việc bắt giữ đối tượng Toán Hừ S về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy tại nhà nghỉ Hương Quê, thuộc tổ dân cư số 3, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên. Khi bắt giữ Toán Hừ S công an thu giữ 01 túi áo mưa màu xanh bên ngoài có chữ “Thành Đô”, trong túi có 01 cục chất dẻo màu nâu đen nghi là thuốc phiện, tạm giữ 01 xe máy và 01 điện thoại của Toán Hừ S. Toán Hừ S khai nhận với cơ quan Công an, gói chất dẻo màu nâu đen là Thuốc phiện bị cáo đang trao đổi mua bán thì bị phát hiện bắt quả tang. Việc khai báo của Toán Hừ S là tự nguyện không ai ép buộc, không bị ai đánh đập.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội:

Qua tranh tụng công khai tại phiên tòa đã làm rõ: nhằm mục đích tìm kiếm lợi nhuận, khoảng 17 giờ ngày 17/7/2020, bị cáo Toán Hừ S đi bộ ra bản C, xã L, huyện M mua được của một người đàn ông không biết tên và địa chỉ, một gói Thuốc phiện có khối lượng hơn 01kg với giá 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*). Trên đường về nhà, bị cáo S cất giấu gói Thuốc phiện vào bụi cây dưới chân cầu thuộc bản Đ, xã C, huyện M, bị cáo gọi điện thông báo cho người đặt mua thuốc phiện biết và hẹn sáng hôm sau trao đổi mua bán tại Trung tâm huyện M.

Khoảng 05 giờ ngày 18/7/2020, bị cáo Toán Hừ S điều khiển xe máy chở vợ là Giảng Sinh N đi xuống khám bệnh tại Trung tâm y tế huyện M. Đi đến khu vực cất giấu thuốc phiện, bị cáo S dừng xe và nói với vợ là đi vệ sinh rồi xuống chân cầu lấy gói thuốc phiện mang lên treo vào móc phía trước xe máy, không nói cho bà N biết. Sau khi chở bà N đến Trung tâm y tế huyện M, một mình bị cáo S điều khiển xe máy mang túi áo mưa có gói Thuốc phiện đi cất giấu tại bụi tre cạnh suối gần Trường trung học phổ thông huyện M. Sau đó, bị cáo đi gặp người đàn ông đặt mua Thuốc phiện tại nhà nghỉ Hương Quê gần bến xe khách huyện M, sau khi xem tiền xong, bị cáo S điều khiển xe máy chở người đàn ông đặt mua Thuốc phiện đến chỗ giấu Thuốc phiện, lấy gói Thuốc phiện đựng trong túi áo mưa đưa cho người đàn ông cầm, rồi điều khiển xe máy chở người đàn ông quay lại nhà nghỉ Hương Quê. Khi đi đến tầng 02 nhà nghỉ thấy có cán bộ Công an, người đàn ông đặt mua Thuốc phiện ném túi áo mưa đựng gói thuốc phiện lại cho bị cáo và bỏ chạy. Bị cáo Toán Hừ S bị cán bộ Công an bắt, thu giữ 01 gói Thuốc phiện đựng trong túi áo mưa, có khối lượng 1.463 gam. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01- 02); biên bản

niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (BL 30, 31, 32, 33, 34); biên bản mở niêm phong và xác định khối lượng lấy mẫu giám định chất ma túy và niêm phong lại vật chứng (BL 39-40); kết luận giám định (BL 43); biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Giàng Sinh N (BL 140-143), cháu Toán Sinh Đ (BL 136-137); biên bản ghi lời khai của người chứng kiến chị Lò Thị N (BL 150-151) và phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định bị cáo Toán Hừ S đã mua 1.463 gam Thuốc phiện để bán nhằm tìm kiếm lợi nhuận. Hành vi của bị cáo gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, do đó bị cáo phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm a khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 66/CT-VKS-P1 ngày 12/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo về tội danh, điểm, khoản, điều luật áp dụng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Toán Hừ S có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình Nhà nước nghiêm cấm. Hành vi của bị cáo xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà trực tiếp là hoạt động mua, bán chất ma túy. Hành vi của bị cáo là một trong các nguyên nhân gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, làm gia tăng tội phạm ma túy trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Bị cáo biết việc Nhà nước cấm tất cả các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các chất ma túy, biết tác hại của ma túy với đời sống sức khỏe của con người, nhưng vì lợi nhuận bị cáo cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo Toán Hừ S sinh ra và cư trú tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bản thân không được học tập văn hóa do hoàn cảnh gia đình khó khăn. Bị cáo chưa có tiền sự; về tiền án: năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên kết án 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại bản án số 31/2014/HSST, ngày 17/4/2014; chấp hành xong án phạt tù ra trại ngày 01/02/2016, tính đến thời điểm phạm tội ngày 18/7/2020 đã được xóa án tích, nhưng được coi là nhân thân xấu; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[4] Về hình phạt chính:

Từ các phân tích tại các đoạn [1], [2], [3], Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tù phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo về hình phạt chính đối với bị cáo là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo; bị cáo không có thu nhập thường xuyên (BL 114, 115), đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Nhé, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, Kiểm sát viên; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Các vấn đề khác của vụ án:

- Đối tượng nam giới nhà ở tỉnh Yên Bái theo lời khai của bị cáo là người đặt mua Thuốc phiện và người nam giới bán ma túy cho bị cáo tại bản C, xã L, huyện M, tỉnh Điện Biên, Cơ quan cảnh sát điều tra không xác minh con người cụ thể, do đó, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

- Đối với bà Giàng Sinh N là vợ của bị cáo S, đi cùng bị cáo khi bị cáo mang ma túy đi bán tại trung tâm huyện M, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ bà N không biết việc bị cáo cất giấu, vận chuyển ma túy đi bán, nên Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

[8] Về vật chứng: áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý như sau:

- Đối với 1.426 gam Thuốc phiện (đã trừ mẫu gửi giám định) đã niêm phong theo quy định là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu itel, màu đỏ đen, là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc với người đặt mua Thuốc phiện cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 xe máy nữ nhãn hiệu YAMAHA, số loại Jupiter, màu sơn; Xanh, biển số: 27S1-079.31, căn cứ lời khai của bà Giàng Sinh N và cháu Toán Sinh Đ có cơ sở để xác định xe máy thuộc sở hữu hợp pháp của cháu Toán Sinh Đ, việc bị cáo sử dụng xe để phạm tội cháu Đ không biết nên cần trả lại cho cháu Toán Sinh Đ. Trả lại cho cháu Toán Sinh Đ 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, số: 004160 mang tên Toán Sinh Đ. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa không phù hợp, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[9] Về án phí:

Bị cáo Toán Hừ S sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và thuộc hộ nghèo, căn cứ Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tổ tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử thấy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố:

Bị cáo Toán Hừ S phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Toán Hừ S 15 (*mười lăm*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/7/2020.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tổ tụng hình sự.

* Tịch thu tiêu hủy: 1.426 gam Thuốc phiện trong 01 (một) gói niêm phong bằng phong bì công văn của Công an huyện Mường Nhé. Mặt trước phong bì dán tờ giấy in chữ đánh máy: Vật chứng vụ án: Toán Hừ S – Sinh năm: 1970; Nơi cư trú: bản L, xã S, huyện M, tỉnh Điện Biên, bị Công an huyện Mường Nhé phối hợp với Công an huyện Mường Ảng bắt ngày 18/7/2020 tại Tổ dân cư số 3, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên về hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy, khối lượng: 1.463 gam, trích mẫu gửi giám định 37 gam, vật chứng còn lại 1.426 gam, nghi thuộc phiện. Mặt sau đối diện các mép được dán kín, trên mép dán có chữ ký giáp lai và ghi rõ họ tên của Chang Trùy K, Trần Trung Đ, Cà Văn T, Tòng Văn B, Trần Văn P, điểm chỉ vân tay trở phải của Toán Hừ S và 02 hình dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Nhé. Ngoài cùng gói niêm phong được dán kín bằng lớp băng dính trắng.

* Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động, hiệu itel màu đỏ đen trong một gói niêm phong bằng phong bì công văn của Công an huyện Mường Nhé. Mặt trước phong bì dán tờ giấy in chữ đánh máy: Vật chứng vụ án: Toán Hừ S- Sinh năm 1970, Nơi cư trú: bản L, xã S, huyện M, tỉnh Điện Biên, bị Công an huyện Mường Nhé phối hợp Công an huyện Mường Ảng bắt ngày 18/7/2020 tại Tổ dân cư số 3, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên về hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy. Vật chứng là 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu itel, màu đỏ đen. Mặt sau đối diện các mép được dán kín, trên mép dán có chữ ký giáp lai và ghi rõ họ tên của: Trịnh Xuân P, Trần Trung Đ, Cà Văn T, Tòng Văn B, Trần Văn P, điểm chỉ vân tay trở phải của Toán Hừ S và 02 hình dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên. Ngoài cùng gói niêm phong được dán kín bằng lớp băng dính trắng.

* Trả lại cho cháu Toán Sinh Đ các vật sau:

- 01 xe máy nữ nhãn hiệu YAMAHA, số loại Jupiter, màu sơn; Xanh, biển số: 27S1-079.31, số khung: RLCUE1340JY063859, số máy: E3S1E-101515 thu giữ của Toán Hừ S.

- 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, số: 004160 mang tên: Toán Sinh Đ.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 12 tháng 10 năm 2020).

3. Về án phí: áp dụng Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Toán Hừ S.

4. Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Toàn Hừ Sinh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Giàng Sinh N và cháu Toán Sinh Đ có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc I TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hòa